

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST

Ngày: 27 – 01 – 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Đông Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Như Trang

2. Bà Đoàn Thị Duyên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Ngoan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái B tham gia phiên toà: Ông Lê Huy Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/TLST- HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 13/01/2021 đối với:

*** Bị cáo Nguyễn Đình N**, sinh ngày 29/12/1978 tại xã B, huyện K, tỉnh Thái B (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Nguyễn Đình T và bà Trần Thị L; Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo có vợ là Mai Thị B, sinh năm 1984 và có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012 hiện sống tại xã B, huyện K,. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang

tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Vũ Văn B, sinh năm 1939 (đã chết).

Nơi cư trú: Thôn Đông L, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Những người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Đào Thị B, sinh năm 1958 (vợ ông B); Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

+ Chi Vũ Thị L, sinh năm 1964 (con gái ông B); Nơi cư trú: Phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Vũ Xuân L, sinh năm 1965 (con trai ông B); Nơi cư trú: Số nhà 04, tổ 21, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Vũ Xuân L, sinh năm 1967 (con trai ông B); Nơi cư trú: Số nhà 04, tổ 18, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

+ Chị Vũ Thị L, sinh năm 1970 (con gái ông B) Nơi cư trú: Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Vũ Văn P, sinh năm 1972 (con trai ông B); Nơi cư trú: Số nhà 04, tổ 18, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

+ Chị Vũ Thị H, sinh năm 1995 (con gái ông B); Nơi cư trú: Số nhà 57, tổ 65, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Vũ Xuân T, sinh năm 1999 (con trai ông B); Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Người được người đại diện hợp pháp của bị hại ủy quyền: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1995 (con gái ông B); Nơi cư trú: Số nhà 57, tổ 65, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình (Chị Hà vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

***Người làm chứng:**

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1973 (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 08/11/2020, N điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 99L – 1479 (có giấy phép lái xe hạng C do sở giao thông vận tải Thái B cấp ngày 12/9/2017) đi trên đường 460 hướng từ xã T đi xã Q. Khi đi đến địa phận thôn Đ, xã B, N bật xi nhan trái, đồng thời điều khiển xe ô tô đi trên phần đường bên phải theo

chiều đi và chuyển hướng đi từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái theo chiều đi mục đích để lùi xe vào cổng nhà ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1963 tại thôn Đ ở giáp lề đường bên phải theo chiều đi của N. N không quan sát thấy ông Vũ Văn Bđang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17K4 – 4648 dung tích 107 cm³ (ông B không có giấy phép lái xe) đi cùng chiều phía sau xe N đang đi tới. N điều khiển xe ô tô chuyển hướng sang phần bên trái theo chiều đi, khi đầu xe ô tô đến gần giữa đường thì cùng thời điểm đó ông B điều khiển xe mô tô đi cùng chiều từ phía sau xe ô tô của Nđi đến, phần đầu xe mô tô của ông B điều khiển đã đâm va vào cánh cửa ca bin bên trái phần đầu xe ô tô do N điều khiển. Hậu quả là ông Bbị va đập vào cánh cửa bên trái xe ô tô rồi ngã xuống đường và tử vong tại chỗ, xe mô tô của ông B đổ xuống đường bị hư hỏng nặng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, giám định phương tiện, xác định dấu vết, chiều hướng, vị trí va chạm trên mặt đường giữa hai phương tiện, xe ô tô tải biển kiểm soát 99L – 1479 với xemô tô biển kiểm soát 17K4 – 4648.

Kết quả khám nghiệmthể hiện:Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường rải đá láng nhựa tương đối bằng phẳng, có bề mặt rộng 9 mét, hai bên lề đường rải bê tông rộng 03 mét, tiếp giáp lề đường bên phải hướng xã T đi xã Q, đối diện vị trí tai nạn là nhà ông Nguyễn Văn S. Tại hiện trường ghi nhận 01 xe mô tô biển kiểm soát 17K4 – 4648, 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 99L – 1479; 02 vết trượt cả xước mặt đường, vết dầu, vết máu loang, mảnh nhựa vỡ và mảnh gương vỡ, trực trước xe mô tô cách trực trước bên trái xe ô tô 65 cm, xe ô tô dừng chệch chéo ngang đường đầu xe chệch hướng lề đường trái, cuối xe chệch hướng lề đường phải, trực trước bên trái xe ô tô đo vào tim đường cách 50cm, xe ô tô biến dạng kim loại phần cánh cửa bên trái, thân vỏ có nhiều vết trượt xước mới, xe mô tô bị biến dạng phần đầu xe, nạn nhân đã tử vong nằm úp mặt xuống đường.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 456/PY/PC09 ngày 18/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Ông Vũ Văn B bị đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng trán – đỉnh thành nhiều mảnh, xương vỡ lún vào trong, dập não. Nguyên nhân chết do chấn thương sọ não.

Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Nguyễn Đình N đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), chị Vũ Thị H đại diện cho gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình N đã khai nhận toàn bộ hành vi và diễn biến sự việc như đã nêu trên.

Tại cáo trạng số 04/CT-VKSKX ngày 05/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Đình N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng; hình phạt bổ sung: không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự: đã bồi thường xong nên không đặt ra giải quyết; Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý đúng quy định của pháp luật nên không đặt ra giải quyết; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố và không tranh luận về các vấn đề khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm và kết luận giám định pháp y tử thi, biên bản khám nghiệm

phương tiện giao thông. Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 08/11/2020, Nguyễn Đình N điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 99L – 1479 đi theo hướng từ xã Tsang xã Q. Khi đi đến địa phận thôn Đ, xã B , huyện K, tỉnh Thái Bình, Không chú ý quan sát đã điều khiển xe ô tô chuyển hướng sang trái chiều đi để lùi xe nên xe mô tô biển kiểm soát 17K4 – 4648 do ông Vũ Văn B điều khiển đi hướng cùng chiều với xe ô tô của N đã va chạm với cửa ca bin bên trái xe ô tô, hậu quả ông B tử vong tại chỗ do chấn thương sọ não. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ nên đã phạm vào tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 15 luật giao thông đường bộ quy định: Chuyển hướng xe:

Trong khi chuyển hướng, người lái xe phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.

Điều 260: Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết 01 người hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện bởi lỗi vô ý do cầu thả, khi chuyển hướng làn đường không chú ý quan sát, chưa đảm bảo an toàn dẫn tới tai nạn giao thông, hậu quả làm chết người. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội. do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cũng cần xem xét: Trong vụ tai nạn giao thông người bị hại cũng có một phần lỗi, tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông ông B 81 tuổi tuổi đời đã cao, bản thân không có giấy phép lái xe, chưa đủ điều kiện tham gia giao thông, không làm chủ tốc độ, vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến tai nạn giao thông.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi vi phạm; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và được gia đình người bị hại làm đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo thuộc gia đình chính sách, có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba; trong vụ án bản thân người bị hại cũng có một phần lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Chị Vũ Thị H đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác. Xét sự thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện, đúng pháp luật, không trái đạo đức xã hội, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 28/12/2020 trả lại cho bị cáo N 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 99L – 1479 và trả lại cho gia đình ông B 01 xe mô tô biển kiểm soát 17K4 – 4648, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo N và ông B là có căn cứ, đúng pháp luật, cần chấp nhận. Do đó về vật chứng không cần đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N 01(một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02(hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/01/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Đình N cho UBND xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đình N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/01/2021.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Vũ Đông Giang